

Đăk Nia, ngày 19 tháng 9 năm 2024

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ  
NĂM HỌC 2024 – 2025**

Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông, quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

Căn cứ biên bản họp phụ huynh đầu năm học 2024-2025 của trường Mầm non Hòa Mi.

Trường Mầm non Hòa Mi công khai các khoản huy động từ phụ huynh học sinh năm học 2024 – 2025, cụ thể như sau:

**CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP THEO QUY ĐỊNH:**

**Học phí:** Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐND ngày 25/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông, quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đăk Nông từ năm học 2024-2025.

Mức thu: 30.000 đồng/học sinh/ tháng

Đối với trẻ mầm non 5 tuổi được miễn học phí theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP

**KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ:**

**1. Các khoản thu:**

| TT | Nội dung                                              | Đơn vị tính   | Mức thu | Số tháng | Số tiền thu/năm | Ghi chú                                                                                                                                |
|----|-------------------------------------------------------|---------------|---------|----------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I  | <b>Khoản thu dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú</b> |               |         |          |                 |                                                                                                                                        |
| 1  | Tiền ăn                                               | Đồng/HS/ngày  | 24.000  |          |                 | Số tiền theo thực tế trẻ ăn bán trú hằng ngày, bao gồm 1 bữa chính và 1 bữa phụ                                                        |
| 2  | Thuê người nấu ăn                                     | Đồng/HS/tháng | 80.000  | 09       | 720.000         | Sử dụng 80% nguồn thu, chi trả cho người trực tiếp nấu ăn; 20% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan |

|                                                             |                                                      |               |         |    |           |                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------|---------|----|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                                           | Chăm sóc giấc ngủ                                    | Đồng/HS/tháng | 120.000 | 09 | 1.080.000 | Sử dụng 80% nguồn thu, chi trả cho người trực tiếp chăm sóc giấc ngủ; 20% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan |
| 4                                                           | Mua đồ dùng bán trú                                  |               |         |    |           |                                                                                                                                                   |
| -                                                           | Trang bị đầu cấp (trẻ lớp Mầm)                       | Đồng/HS/năm   | 200.000 |    | 200.000   |                                                                                                                                                   |
| -                                                           | Trang bị hàng năm (trẻ lớp Chồi, Lá)                 | Đồng/HS/năm   | 80.000  |    | 80.000    |                                                                                                                                                   |
| <b>II Khoản thu dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học</b> |                                                      |               |         |    |           |                                                                                                                                                   |
| 1                                                           | Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh | Đồng/HS/tháng | 10.000  | 09 | 90.000    | Bao gồm mua đồ dùng vệ sinh                                                                                                                       |
| 2                                                           | Nước uống tại lớp                                    | Đồng/HS/tháng | 8.000   | 09 | 72.000    |                                                                                                                                                   |

## 2. Dự kiến chi: Dự kiến các khoản thu cho 240 học sinh

| TT                                                      | Nội dung                   | Đơn vị tính  | Mức chi    | Số tháng | Số tiền chi/năm | Ghi chú                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------|----------------------------|--------------|------------|----------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I Khoản chi dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú</b> |                            |              |            |          |                 |                                                                                                              |
| 1                                                       | Tiền ăn                    | Đồng/HS/ngày | 24.000     |          | 24.000          | Đặt mua hàng hoá hàng ngày theo thực tế và chi trả cho đơn vị cung cấp vào cuối tháng hoặc đầu tháng kế tiếp |
| 2                                                       | Thuê người nấu             |              |            |          |                 |                                                                                                              |
|                                                         | -Chi trả thuê người nấu ăn | Đồng/tháng   | 15.360.000 | 09       | 138.240.000     | Sử dụng 80% nguồn thu, chi trả cho người trực tiếp nấu ăn                                                    |

|                                                             |                                                                          |            |            |    |             |                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------|------------|----|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                             | -Chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan | Đồng/tháng | 3.840.000  | 09 | 34.540.000  | Sử dụng 20% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan                                                                               |
| 3                                                           | Chăm sóc giấc ngủ                                                        |            |            |    |             |                                                                                                                                                                   |
|                                                             | -Chi trả chăm sóc giấc ngủ                                               | Đồng/tháng | 23.040.000 | 09 | 207.360.000 | Sử dụng 80% nguồn thu, chi trả cho người trực tiếp chăm sóc giấc ngủ                                                                                              |
|                                                             | -Chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan | Đồng/tháng | 5.760.000  | 09 | 51.840.000  | Sử dụng 20% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên có liên quan                                                                               |
| 4                                                           | Mua đồ dùng bán trú                                                      | Đồng/năm   |            |    | 24.000.000  | Chi mua đồ dùng phục vụ bán trú: Chén, bát, thìa, đĩa, muối, thớt, dao, rổ, nồi, chảo, sửa kho, sửa tủ đựng chén bát, sửa tủ sấy, bóng điện, mua máy xay thịt ... |
| <b>II Khoản chi dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học</b> |                                                                          |            |            |    |             |                                                                                                                                                                   |
| 1                                                           | Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh                     | Đồng/tháng | 2.400.000  | 09 | 21.600.000  | Bao gồm mua đồ dùng vệ sinh                                                                                                                                       |
| 2                                                           | Nước uống tại lớp                                                        | Đồng/tháng | 1.920.000  | 09 | 17.280.000  | Theo thực tế phát sinh                                                                                                                                            |

### 3. Nguyên tắc thực hiện thu, sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ:

- Chỉ thỏa thuận những khoản thu phục vụ chính cho học sinh. Thực hiện thu đúng, thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, trước khi thu phải có dự toán thu, chi; từng khoản thu phải được sự thỏa thuận của cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Lãnh đạo nhà trường, tập thể Hội đồng trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Phải đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình tổ chức thu, khi sử dụng phải đúng mục đích.

- Phải hạch toán riêng từng khoản thu trên hệ thống sổ sách kế toán và được tổng hợp báo cáo quyết toán thu chi hàng năm.

- Ngoài các khoản thu dịch vụ phục vụ, các khoản đóng góp tự nguyện thì cơ sở giáo dục không được tự ý đặt ra bất kỳ một khoản thu nào khác, nếu thu sai quy định phải trả lại cho cha mẹ người học và người học.

**4. Hình thức thu:** Từ cha mẹ học sinh có con em học tại trường.

Phụ huynh có thể đóng trực tiếp bằng tiền mặt tại phòng thủ quỹ nhà trường hoặc bằng chuyển khoản theo số tài khoản 6350891122, mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển tỉnh Đắk Nông.

**5. Đối tượng hưởng lợi:** Học sinh toàn trường.

**6. Quy trình thực hiện:**

- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và nhu cầu của học sinh. Hiệu trưởng cùng các bộ phận có liên quan xây dựng dự toán chi tiết các khoản chi để làm cơ sở xây dựng mức thu cho phù hợp theo nguyên tắc thu đủ chi.

- Tổ chức họp để thống nhất, công khai trong lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường (nhiệm kỳ năm học 2023-2024) về nội dung, mục đích, mức thu theo nguyên tắc thu đủ chi.

- Tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp để triển khai các nội dung thu, chi đã được thống nhất đến từng cha mẹ học sinh để lấy ý kiến thống nhất, trường hợp cha mẹ của học sinh không đồng ý khoản thu thì nhà trường không được thu của cha mẹ học sinh đó. Nếu cha mẹ của học sinh không tham gia họp thì giáo viên chủ nhiệm của lớp phải thông báo đến cha mẹ của em học sinh đó và chỉ được thu khi có sự đồng ý của cha mẹ học sinh đó.

- Hiệu trưởng tổng hợp kết quả lấy ý kiến của cha mẹ học sinh và thông qua tại cuộc họp ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường (năm học 2024-2025) để thống nhất triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện phải có sự phối hợp, giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

- Triển khai thực hiện các khoản thu sau khi được thống nhất. Kết quả thu- chi được theo dõi, phản ánh trong hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị, thực hiện hạch toán, quyết toán theo quy định hiện hành, đảm bảo dân chủ và công khai. Công khai trước Cha mẹ học sinh, học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động của nhà trường kết quả thực hiện vào cuối năm học.

Trên đây là Thông báo công khai các khoản thu dịch vụ năm học 2024-2025 của trường Mầm non Hòa Mi.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng trường;
- Ban đại diện CMHS;
- Các bộ phận, đoàn thể;
- Dán bảng công khai; đăng công điện tử;
- Lưu: VT,KT./.



Lê Thị Lan